

Án số: 12/2017/HNGĐ-ST
Ngày 20/4/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM**

• Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Thuận
 - + *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Tuấn; ông Vũ Quốc Phòng
 - + *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên.
- + *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên tham gia phiên tòa:*
Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2016/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2016 về tranh chấp “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 4 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương Th**, sinh năm 1991; ĐKNKTT: Khu tập thể cung đường sắt ga Đ, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam. Chỗ ở hiện nay: thôn Tr, xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* bà Phạm Thị Nhàn -Trợ giúp viên pháp lý do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh **Trần Mạnh H**, sinh năm 1986. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu tập thể cung đường sắt ga Đ, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam.

(Tại phiên tòa có mặt chị Th, anh H, bà Nhàn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương Th trình bày:

Chị đăng ký kết hôn với anh Trần Mạnh H vào ngày 29/02/2012 tại UBND thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống chị và gia đình đã phát hiện anh H mắc nghiện ma túy. Chị và gia đình đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh H vẫn không từ bỏ được. Mặt khác anh H không chịu lao động để có thu nhập phục vụ cuộc sống gia đình, một mình chị nuôi con nhỏ không thể đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt nên kinh tế gia đình ngày một khó khăn, hàng ngày vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn vì thế tình cảm vợ chồng ngày càng dạn nứt, cuộc sống hôn nhân không

thể kéo dài. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 8 năm 2014. Chị đã làm đơn xin ly hôn anh H vào năm 2014 nhưng anh H không có mặt tại địa phương. Nay anh H đã có mặt tại địa phương nên chị tiếp tục làm đơn xin ly hôn anh H.

Quá trình giải quyết bị đơn anh Trần Mạnh H trình bày: Anh nhất trí với lời trình bày của chị Th về điều kiện và thủ tục đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới vợ chồng anh chung sống hạnh phúc một thời gian nhưng do anh cũng có thời gian chơi bời đã mắc tệ nạn xã hội sử dụng ma túy nên dẫn đến tình cảm vợ chồng bị dạn nứt. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2014 đến nay. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên anh cũng đồng ý ly hôn. Tuy nhiên do anh đi lại khó khăn nên anh không đề nghị Tòa án hòa giải, anh xin vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ, vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án cũng như phiên tòa.

Về con chung: Vợ chồng chị Th, anh H đều xác định có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Thế A, sinh ngày 07/7/2012. Khi ly hôn chị Th xin nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng, anh H xin được nuôi con.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: chị Th, anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Th giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn; anh H xin được đoàn tụ trường hợp chị Th kiên quyết xin ly hôn anh cũng đồng ý. Cả chị Th và anh H đều xin nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, ngoài ra các đương sự giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương Th và anh Trần Mạnh H. Về con chung: Giao chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Nguyễn Thế A, sinh ngày 07/7/2012. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ, công sức: đương sự không đề nghị nên không giải quyết, ngoài ra còn đề nghị về án phí.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương Th và anh Trần Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam đăng ký vào ngày 29/02/2012 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau ngày cưới vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn cả chị Th và anh H đều xác nhận là do anh H mãi chơi đã mắc tệ nạn xã hội ngoài ra chị Th còn cho rằng anh H không chịu lao động, tu chí làm ăn để có thu nhập phục vụ cuộc sống, chị đã khuyên bảo nhưng anh H không thay đổi từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng dần nứt. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2014 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã phát sinh tồn tại trong thời gian kéo dài mà không được cải thiện, vợ chồng sống ly thân đã lâu, xét thấy mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy xử lý hôn giữa chị Th và anh H là phù hợp thực tế và quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung cháu Trần Nguyễn Thế A, sinh ngày 07/7/2012. Xét thấy từ nhỏ cháu Thế A do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, từ tết âm lịch năm 2017 chị Th mới cho cháu về ở với anh H để động viên tinh thần cho anh H sau khi bị tai nạn giao thông. Xét điều kiện của các đương sự thấy anh H bị tai nạn giao thông mới bình phục trở lại, đi lại rất khó khăn trong khi chị Th mở hiệu làm tóc có thu nhập ổn định nên xét giao cháu Thế A cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị Th không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Th phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương Th và anh Trần Mạnh H.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Phương Th trực tiếp nuôi cháu Trần Nguyễn Thế A, sinh ngày 07/7/2012 cho đến khi cháu Thế A đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Trần Mạnh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Th và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phương Th phải chịu 200.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 200.000đ chị Th đã nộp ngày 21/11/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Th, anh H có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện Duy Tiên.
- Chi cục THA huyện Duy Tiên.
- UBND thị trấn Đồng Văn;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đã ký
Trần Ngọc Thuận**